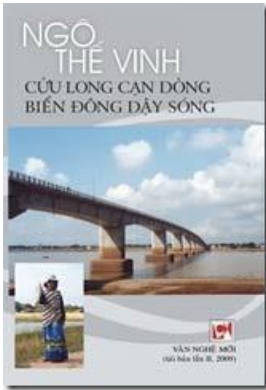


# Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng

Dữ Kịch Tiểu Thuyết của Ngô Thế Vinh



## CHƯƠNG VIII Bên Trời Tiếng Hạc Kêu Thương

*Tới đây thì ở lại đây  
Bao giờ bến rẽ xanh dây thì về  
Ca Dao Nam Bộ*

Là thành viên Ủy Ban Sông Mekong, Hộ có dịp để thấy được con sông ấy hùng vĩ nhưng cũng mong manh ra sao. Sinh ra và lớn lên từ Vùng Đồng Bằng Nam Bộ, Hộ đã quá thân thiết với con sông ấy. Hồi nhỏ thì chỉ biết gắn bó với khúc Sông Tiền nơi quê nhà qua hai mùa lũ hạn, lớn lên thì vươn tới suốt chiều dài của dòng sông, thân thuộc với nhịp điệu của con sông Mekong như nhịp đập của trái tim mình. Con sông ấy tưởng như bất trị nhưng lại là nguồn sống từ ngàn năm của người dân Đồng Bằng Châu Thổ. Mới hơn trăm năm trước người ta cũng chưa biết con sông ấy khởi nguồn từ đâu.

Con sông xanh cuồn cuộn như một con rồng với đầu ẩn khuất trên chín tầng mây trên ngọn núi thiêng bên cao nguyên Tây Tạng với cả thân rồng uốn lượn khi thì dừng mãnh xối bọt gào thét xuyên qua những cao nguyên và rừng già khi thì trải mình hiền hòa trên các bình nguyên rồi Đồng Bằng Châu Thổ với chín cái đuôi không ngừng quẫy đập để vươn tới thềm lục địa Biển Đông. Vào mùa lũ tháng Chín thì con sông ấy biến thành biển nước mênh mông thăm đở mang đầy phù sa tràn bờ chìm sâu hết cả ruộng đồng, và nhà cửa thì chỉ còn như những chiếc nón úp trên mặt nước. Tháng Tư mùa khô, con sông ấy vẫn phô bày kích thước của nó: vẫn khối nước một màu nâu sậm trải rộng ra từ hai tới ba dặm, cảnh trí quanh quẽ, làng mạc thì thưa thớt. Ngược dòng xa hơn về phía Bắc, không xa con thác Khemarat, đã mấy tháng sau mùa mưa, Hộ đã không thể không ngạc nhiên khi thấy vẫn có những khúc sông cạn như sắp khô kiệt tưởng chừng có thể lội bộ băng qua. Hộ cũng hiểu rằng nếu chưa có hạn hán dưới Đồng Bằng Châu Thổ, chưa có những cơn đau thắt ngực phía Hạ Nguồn nơi quê anh là do còn các dòng phụ lưu (tributaries), như những mạch phụ (collaterals).

Sông Mekong với Hộ bây giờ còn mang ý nghĩa của những mô hình cơ thể học, hơn thế nữa còn là một mô hình toán học (Mathematic Model), với đây rấy những con số: 40 ngàn mét khối giầy lưu lượng mùa lũ, chỉ còn 2 ngàn mét khối giầy mùa khô, 20 lần thấp hơn, lòng sông không những thiếu độ dốc mà lại góc độ âm nghĩa là cao hơn khi tiến gần ra biển. Rằng chỉ mới hơn mấy chục ngàn năm trước đây thôi, con sông Mekong hoang dã mới bắt đầu tạo hình Vùng Đồng Bằng Châu Thổ từ đáy biển, do chất pyrite có trong trầm tích phù sa và cả thêm từ chất sắt trong phù sa kết hợp với sulphur trong nước biển để tạo thành hợp chất pyrite. Với thời gian tính bằng thiên niên kỷ, dần dần đất nhô lên khỏi mặt biển và để rồi hàng năm được các con nước lũ đổ về phủ lên tầng tầng lớp lớp phù sa ngày mỗi dày thêm để trở thành những ruộng đồng mênh mông và màu mỡ. Nhưng dưới lớp phù sa tân bồi ấy, chất pyrite còn đó, bị chìm sâu trong đất hay dưới làn nước. Chỉ khi phơi ra ngoài dưỡng khí, nó trở thành chất phèn chua acit sulphate, thẩm thấu lên mặt đất, bắt đầu hoành hành và là nguyên nhân nỗi khổ của người nông dân Đồng Bằng Nam Bộ. Hộ sau này cũng được biết thêm rằng tính thổ những vùng châu thổ cũng rất thay đổi ngay trong một khoảng cách gần. Ở một nơi này thì rất chua trong khi cách đó khoảng một trăm mét đã hoàn toàn đổi khác, do mực nước (thủy cấp), độ dày đất tân bồi và các loài thảo mộc trên đó. Chính Hộ đã học được biết bao nhiêu kinh nghiệm từ những người nông dân. Hộ hiểu rõ hơn ai hết vùng đất đai mà họ đang sống như biết rõ dấu chỉ trên bàn tay của họ và đã khôn ngoan tìm ra cách gieo trồng trong những điều kiện tưởng như vô phương tìm ra lời giải đáp. Hộ cũng hiểu rằng đất phèn như con cạp ngủ trong hang và chẳng bao giờ nên đánh thức một con cạp đang im ngủ!

Cho dù chẳng phải là một trí thức trong tháp ngà, từng là tác giả của một luận án đồ sộ về "Hệ Sinh Thái của Vùng Hạ Lưu Sông Mekong" nhưng chính Hộ đã bị thực tế dạy cho những bài học đích đáng. Khởi đi từ lẽ lối suy nghĩ kinh điển cho rằng để tăng năng xuất lúa thì phải ngăn mặn trong mùa khô và trong mùa lũ thì cần những đập lớn trữ nước để xả ra trong mùa khô, rửa muối rửa phèn cho đất và dẫn tưới ruộng đồng. Nhưng thay vì ngăn mặn thì người nông dân Vùng Nam Đồng Bằng Châu Thổ lại cho dẫn nước biển vào ruộng trong

mùa hạn mà ban đầu ai cũng cho là điên khùng. Nhưng thực ra họ đã áp dụng kỹ thuật “tràm thủy” với kết quả thật kỳ diệu: Đất bết phèn, đến mùa mưa thì đã có nước rửa mặn cho đất khiến mùa màng tốt tươi, chưa kể thêm cái lợi khác là nước biển đã đem tôm cá vào ruộng đồng và mương rạch. Chính người nông dân đã sáng tạo ra một “nền nông nghiệp lúa- tôm (rice- shrimp culture)” phù hợp với hệ sinh thái phức tạp của Vùng Đồng Bằng Châu Thổ. Và đã trong nhiều kỳ trên kênh đài truyền hình, không phải “thầy Hộ” mà là người nông dân đầy sáng tạo ấy lên đài hướng dẫn bà con làm sao tận dụng cả nguồn nước mặn trong kết hợp trồng lúa và nuôi tôm. Sự kiện bà con nông dân phá vỡ con đê ngăn mặn ở Gò Công Tây là bài học thấm thía và nhớ đời cho chính Hộ và đám kỹ sư thủy lợi đến từ trung ương. Rồi lại còn thiên tai lũ lụt mỗi năm, ai cũng cảm thấy bất an khi đương đầu với con rồng bất kham ấy. Với bài học ngàn năm từ con Sông Hồng, người ta muốn chế ngự nó bằng những con đập với hệ thống đê điều vững chắc. Sơn Tinh (Thần Núi) biểu tượng cho sức mạnh của đê điều, Thủy Tinh (Thần Nước) là sức tàn phá của những cơn lũ. Cả hai đều muốn chiếm đoạt nàng Công Chúa xinh đẹp là Vùng Đồng Bằng Châu Thổ. Nước dâng cao thì núi vươn cao và cuối cùng Sơn Tinh đã thắng. Đó là chiến thắng của sức người với hệ thống đê điều hai bên bờ con Sông Hồng. Nhưng xem ra người nông dân Đồng Bằng Cửu Long có cái nhìn Lão Trang hơn, thay vì trấn áp thì họ chọn sự thách đố chung sống với những cơn lũ. Không đắp đê cao mà đào thêm những rạch sâu để thoát lũ ra Biển Tây, Biển Đông và cải thiện giao thông, tiếp tục truyền thống từ nhiều ngàn năm trước của nền văn minh Ốc Eo Vương Quốc Phù Nam cho dù cả Vương Quốc ấy đã tiêu vong do một cơn hồng thủy tràn ngập vùng châu thổ vào khoảng giữa Thế Kỷ thứ sáu.

Con thuyền máy chạy băng băng giữa lòng một con kinh đào mới, gọi là mới chứ cũng đã hơn năm năm rồi. Sẽ có thêm hàng ngàn cây số kinh rạch nữa được hoàn tất vào cuối Thế Kỷ này. Cảnh tượng nổi bật là màu vàng của rỉ sắt đã nhuộm lên mọi cảnh vật: Từ gốc những cây tràm, tới thân ghe, cầu tàu, lưới cá và cả chân người ta nữa, nghĩa là bất kể vật gì nhúng vào làn nước ấy. Người ta đã thấy ngay được nanh vuốt con cạp đang im ngủ trong hang vừa bị đánh thức. Trừ đợt tôm cá trong mùa mưa do cơn lũ đổ vào, đã không có sinh vật nào sống được dưới làn nước trong leo lẻo dẫm chất phèn chua ấy, có chăng chỉ là lúa thừa mấy đám cỏ xúng chụm chịu phèn. Người nông dân chỉ cần nhận ra giống cỏ nào là họ biết đâu có thể là khu đất gieo trồng. Và cho đến bây giờ thì họ vẫn kiên nhẫn chờ đợi những trận mưa to những cơn lũ lớn tới rửa phèn cho đất và họ vẫn không ngừng phá rừng, tiếp tục đào kênh và lên liếp. Những vùng đầm lầy như Tam Nông càng ngày càng thu hẹp và đã chẳng còn bao nhiêu nữa và tương lai của các Tràm Chim đang bị thả nổi. Hay rồi ra Đồng Tháp Mười chỉ còn là những cánh đồng chua nước mặn với mấy khu nuôi tôm xú, mấy khoảng ruộng lúa xanh hay những căn nhà ngói đỏ. Và rồi cũng chẳng còn một cánh hạc nào bên bờ con sông thiêng đang dần bị tạt cạn.

Thuận giục chúng tôi trở lại ghe để có thể tới Huyện Tam Nông trước khi trời đổ tối. Con thuyền máy tăng thêm gia tốc vươn tới bỏ lại phía sau những đợt sóng vàng muôn sắc dưới những vạt nắng của ráng chiều. Do yêu cầu xã giao, Hộ tới gặp Mười Nhe bí thư huyện ủy Tam Nông. Cùng đi với Hộ có Bé Tư và Điền, đặc biệt lần này có cả Thuận con trai Mười Nhe. Thuận mới tốt nghiệp Đại Học Cần Thơ đang phụ trách khảo sát thủy văn của vùng Tam Nông. Rất khác với người cha, Thuận cao lớn vạm vỡ trong khi Mười Nhe gầy khô và thấp nhỏ. Mười Nhe thuần nhất là con người thực dụng, trong khi Thuận thì mơ mộng, say mê công tác bảo tồn thiên nhiên và các Tràm Chim. Có thể nói Thuận là âm bản của con người cộng sản Mười Nhe. Thuận thấy lạc lõng với quá khứ của người cha và không thấy có liên hệ gì tới cuộc chiến tranh đã qua và cũng không muốn được nghe ai nhắc tới. Thuận học giỏi nhưng chưa bao giờ được điểm A về môn chánh trị Mác Lê, gốc gia đình cách mạng nhưng Thuận chưa bao giờ coi đó là điều đáng hãnh diện. Bản thân Thuận chưa hề có biểu hiện phấn đấu vào đoàn thanh niên cộng sản thì nói chi xa xôi tới đối tượng đảng. Về phương diện hồng, có thể nói Thuận là nỗi thất vọng ê chề của Mười Nhe.

Qua sự bảo trợ của Bé Tư, Thuận được Hội Hạc Quốc tế ICF cấp học bổng du học Âu Châu hoặc Hoa Kỳ. Không cần suy nghĩ Thuận chọn ngay đi Mỹ vì theo Thuận cái gì ở Mỹ bây giờ cũng là nhất thế giới. Không bộc lộ hay nói ra nhưng là một hiện tượng khá phổ quát từ Nam ra tới Bắc, nhất là ngoài Bắc gia đình nào cũng có một “Giấc Mơ Mỹ Quốc” ước muốn làm sao gửi cho được một người con sang Mỹ.

- Nhưng em còn phải qua được kỳ thi Anh văn trước đã! Sao mà khó trần ai!

Họ thì đòi điểm phải trên 550 mà điểm em thì cứ 540 rồi 530 không sao nhích hơn lên được.

Bé Tư an ủi Thuận:

- Em vậy là khá lắm rồi, cô biết có người Mỹ chính gốc thi còn bị failed đó em!

- À mà em muốn hỏi cô, tình hình các giống hạc bên Huệ Kỳ bây giờ ra sao cô?

- Toàn Mỹ Châu chỉ có Bắc Mỹ còn lại hai giống hạc. Whooping và Sandhill Cranes. Loài trên thì gần như sắp bị tiêu diệt nên đang được hết sức bảo vệ, loài Sandhill thì còn khá hơn. Hạc mới trông thì thấy giống loài Diệc (Herons) nhưng hoàn toàn khác, hạc thuộc họ Grudae. Hạc bay với cổ vươn ra phía trước, nhịp cánh đập chậm hơn nhịp cánh vung lên với tiếng kêu âm vang Kar-r-r-r- o-o-o có thể nghe thấy từ rất xa. Không khác mấy với Hạc Đông Phương ở Việt Nam (Eastern Sarus Cranes), nói chung hạc ưa sống ngoài trời, làm tổ trên mặt đất và chỉ đẻ hai trứng, thích kiếm ăn tôm cua sò hến và ăn thêm cả cỏ lá trên đầm lầy và mặt bùn nước cạn (mudflats) ở Florida, ở California tương tự như vùng đầm lầy Tam Nông.

Thuận khá thông minh lại rất hiếu học, luôn luôn đem theo bên mình cả băng cassette, không phải chỉ để thu tiếng chim mà còn để luyện giọng tiếng Anh nữa. Bé Tư rất mến Thuận ở cái biệt tài giả giọng hót của nhiều loại chim muông, kể cả tiếng hạc. Trên đường đi, Thuận tâm sự:

- Em rất muốn được làm việc lâu dài ở đây nhưng phải cái hai cha con cứ đụng nhau hoài, thiếu điều ông ấy muốn đuổi em ra khỏi nhà! Nhưng không phải ông hoàn toàn vô lý khi làm mọi chuyện chăm lo cho đời sống bà con.

Thuận chỉ nói được tới đó, dánh kim hãm và không muốn nói gì thêm. Trên đường đi cảnh tượng thường xuyên bắt gặp là những bãi cây tràm bị đốn chặt đống ngổ ngang dọc theo mé kênh và cả ở hai bên vệ đường, kể cả những đám tràm con còn tươi rói cũng bị đốn bỏ bừa bãi không chút thương xót. Thuận giọng bùi ngùi nói:

- Từ ngày có “Đổi Mới” dân nghèo từ khắp các Tỉnh đổ xô về đây ngày một đông. Họ đang thi nhau đốn bỏ rừng tràm để có thêm đất trồng lúa hay diện tích nuôi tôm, “vì lúa hay tôm đều rất có ăn, lại còn mau ăn nữa”. Cứ cái mừng này chẳng bao lâu nữa cả Đồng Tháp Mười sẽ cạn kiệt cây tràm. Mà hết rừng tràm thì cũng chẳng còn cái gọi là tràm chim Tam Nông, Thày Cô ạ.
- Bộ không có chánh sách bảo tồn khu thiên nhiên Tam Nông sao em? Bé Tư nôn nóng hỏi.
- Có chứ, Thừa Cô. Trung ương cũng đã có chỉ đạo việc quy hoạch và bảo tồn “làng cổ Đồng Tháp Mười” nhưng nói ra thì kỳ phép vua vẫn cứ thua lệ làng, nghĩa là không có luật pháp gì rõ ràng, vẫn cứ tùy tiện như hồi còn chiến tranh, bao nhiêu quyền hành vẫn nằm trong tay đảng ủy địa phương. Mà Tam Nông có thể coi là trường hợp điển hình.

Bé Tư thấy xa lạ với những từ mới:

- Điển hình là sao em?
- Là mẫu tiêu biểu, giống như chữ role model trong tiếng Anh đó cô.

Cả Hộ, Điền và Bé Tư cùng bật cười vui vẻ. Qua Hộ Bé Tư mới được biết thêm rằng Mười Nhe là hình ảnh hiếm hoi của những người cộng sản chân chính còn vương sót lại. Sinh ra và lớn lên trong Vùng Đồng Tháp, chưa xong Tiểu Học đã vô bụng, được vinh danh là dũng sĩ diệt Mỹ thời còn chiến tranh, gan lì không ai bằng, bị hư mắt trái do mảnh bom trong một trận càn. Nay làm huyện ủy Tam Nông, không thể nói là Mười Nhe không yêu thương quê hương Đồng Tháp. Duy chỉ có cái nhìn của hắn ta thì rất khác. Môi sinh với Mười Nhe là cái môi trường sống sao cho “dễ thở” đối với bà con. Cứu cánh ấy biện minh cho mọi phương tiện hiện đại được đem ra áp dụng “đại trà” cho khắp vùng Tam Nông. Phá rừng tràm không phải chỉ có dao quắm mà còn có cả máy cưa, đánh cá không phải chỉ có lưới mà với cả chất nổ hay điện xoẹt, săn chim không phải chỉ có bẫy mà còn là đủ loại súng với đạn ghém và cả ống nhắm. Cảnh quanh Tam Nông quê hương Mười Nhe phải nói là thay đổi từng ngày, rừng khuyết từng mảng, cá tôm bắt kể lớn bé bị giết hàng loạt nổi phều, chim thường hay hiếm quý cũng giống nhau bị lũng sản như những con thịt. Nói tóm lại Mười Nhe không những đem lại cho đồng bào một đời sống “dễ thở” mà còn rất sung túc và cả hy vọng mau giàu nữa.

Khách thăm được mời một bữa ăn ê hề rượu thịt cả món hạc tiềm thuốc bắc chắc là để kéo dài tuổi thọ, bởi vì theo quan điểm Đông Y của Mười Nhe, đó không chỉ là món nhậu mà còn là vị thuốc nữa. Bọn du mục Tây Tạng thì tin rằng trên đỉnh núi thiêng nơi khởi nguồn con sông Mekong có một vị thần linh là con rồng Zjiadujawangzha bảo vệ cho nguồn nước luôn an lành và nếu uống được nguồn nước ấy người ta sẽ sống lâu. Nhưng với Mười Nhe, thay vì tin phép màu từ ngum nước sông thì nay là miếng trăn gian hiếm hoi của các “sứ giả môi sinh”. Bữa ăn nấu bằng thú hiếm gọi cho Bé Tư cả một giai đoạn tranh đấu sôi nổi thời sinh viên. Lúc ấy Bé Tư là hội viên hoạt động tích cực của “Hội Bảo Vệ Thú Vật Thế Giới” đã cùng các bạn qua Tòa Đại Sứ Liên Xô ở Hoa Thịnh Đốn cực lực chống đối việc cho phép một nhà hàng ở Mặc Tư Khoa chuyên cung cấp các món ăn nấu bằng các loại thú gần tuyệt chủng. Thực khách phải trả cả ngàn đôla xanh cho một đĩa món ăn lạ như vậy, giá càng cao hơn với loài thú hiếm hơn. Có lẽ lúc đó thực đơn của nhà hàng ấy chưa có được món Hạc Đông Phương như của Mười Nhe bây giờ... Mãi sau này Bé Tư mới được biết thêm có một đường dây từ các Tràm chim cung cấp đủ loại chim kể cả loại hiếm quý cho Quán Chim, nơi lui tới ăn

nhậu nổi tiếng kén chọn của giới thượng lưu ở Sài Gòn. Dưới mắt Bé Tư thì cho dù ở đâu và bao giờ, lòng kiếm ăn thịt các con thú hiếm quý sắp tuyệt chủng trên hành tinh này thì đó hành vi tội phạm man rợ. Chỉ trong một “kế hoạch ngũ niên tự phát”, Mùì Nhe đã đạt thành tích kỷ lục về những con số: dân số tăng khủng khiếp gấp đôi, diện tích rừng tràm nổi tiếng phong phú của tỉnh Đồng Tháp thì nay chỉ còn một phần ba, trong Tràm Chim chỉ riêng loài hạc con số trước đây đã lên tới cả ngàn thì nay chỉ còn khoảng 500 con. Dưới mắt người nông dân nghèo thì “đồng chí” Mùì Nhe đã có công rất lớn biến vùng đê ngập nước quanh Tam Nông mau chóng thành một quận huyện đi lên cảnh trù phú.

Mùì Nhe tiếp khách trong một trụ sở quận mới xây cất rộng và khang trang. Trên tường là lá cờ đỏ chói lọi làm nền cho một bàn thờ hương án với tượng bán thân “Bác Hồ” lớn bằng thạch cao trắng. Không còn treo la liệt những khẩu hiệu là điều mới đáng chú ý. Mùì Nhe vóc người ốm nhỏ, có nước da sạm đen hơi tái của người thiếu máu do bệnh sốt rét kinh niên, khuôn mặt xương xẩu vẻ cằn cỗi và khắc khổ, có thêm nét dữ tợn do vết sẹo lớn nơi đuôi mắt trái. Không còn nón cối dép râu như hồi nào, Mùì Nhe mặc áo sơ mi trắng tay cụt với quần sẫm, cổ tay với đồng hồ Seiko vàng, chiến lợi phẩm thu hoạch do thành tích đánh tư sản và người Hoa sau giải phóng, tay xách cặp da và đi giày da. Nơi góc phòng trang trí nổi bật là chiếc máy Tivi màu Sony 19 inches có cả “đầu máy” VCR để coi băng.

- Chuyện máy móc điện tử thì phải nhờ thằng con trai tui nó lo cho hết chơn. Cả bà con lối xóm cần chi về kỹ thuật cũng chạy sang kiếm nó.

Vừa nói vừa nhìn sang Thuận, Mùì Nhe không dấu được vẻ kiêu hãnh, nhưng ngay sau đó thì trấn áp thằng con ngay:

- Nó chỉ được có dzậy, chứ chuyện chánh trị chánh em thì coi như zêro. Nó quen sống trên tỉnh chỉ biết có sách vở, nghe theo người ta rồi cũng bày đặt nói tới nói lui chuyện tào lao môi sinh môi tử với tui.

Mùì Nhe được thể nói giọng xác tín với khách:

- Trước khi nghe các ông bà từ xa xôi lại đây bàn chuyện bảo vệ hạc với chim thì tui phải nói ngay rằng nhân dân Huyện Tam Nông phải có một cuộc sống ngày hai bữa ăn cái đã. Những người dân đổ về đây là đám bần cố nông nghĩa là vô sản chân chính, không có lấy một tấc đất cắm dùi, quanh năm đổ mồ hôi sôi nước mắt để đi làm thuê cấy lúa thuê mà vẫn thiếu ăn. Vấn đề cấp bách đặt ra là làm sao có đất cho họ để cấy lúa nuôi tôm. Đó cũng chính là quan điểm đảng ủy chúng tôi chấp thuận cho thu hẹp các khu rừng tràm mở rộng khu đê để có thêm đất cấp cho nhân dân.

Mùì Nhe không dấu được kiêu hãnh nói thêm:

- Diện tích trồng lúa và nuôi tôm tăng đều và nhanh hơn mỗi năm, thuế nông nghiệp nộp cho nhà nước thì vượt chỉ tiêu so với các Huyện khác trong Tỉnh Đồng Tháp. Đáng nói là tinh thần tự nguyện của đồng bào, không cần phải o ép ai bởi họ biết đảng ủy thì hết lòng chăm lo cho họ.

Không mấy xa trụ sở huyện, Mùì Nhe chỉ cho khách mấy ngôi nhà mới mái ngói đỏ au với cao vút lên nền trời xanh là những cột ăng-ten để bắt các kênh đài truyền hình. Ghé thăm gia đình bác Tư Trung gốc bộ đội phục viên quê ở tận Ấp Phú Hòa Chợ Lách Bến Tre, tới đây chỉ với hai bàn tay trắng vậy mà chưa đầy ba năm sau đã có một cuộc sống không những đủ ăn mà còn sung túc nữa. Chỉ riêng tay Tư Trung đã chém ngã hơn năm hécta rừng tràm đem bán được cả chục triệu đồng, không những dư tiền cất nhà mới lại còn thêm đất để làm lúa hai vụ mỗi năm rất có ăn, mau thu hoạch hơn cây tràm nhiều.

Điều ngạc nhiên với Bé Tư khi về Việt Nam là đi tới đâu cũng nghe nói “chuyện ăn: Làm ăn nhanh, thu hoạch nhanh và làm giàu nhanh ngay cả trong lãnh vực nghiên cứu khoa học”. Hình như sau chiến tranh mọi người chợt nhận ra rằng họ chỉ có một cuộc đời này để sống nên chẳng còn ai tin vào cái thiên đường cộng sản hứa hẹn ở mãi tận đời sau. Cũng theo Mùì Nhe thì gia đình bác Tư Trung được coi như hộ tiên tiến điển hình của Huyện Tam Nông bước vào thời kỳ “Đổi Mới” để cùng cả nước tiến lên “hiện đại hóa, công nghiệp hóa”.

Chính Hộ đã giúp Mùì Nhe đưa lúa thần nông HYV (High Yield Variety) vào khu đê Huyện Tam Nông với hy vọng giống lúa cao sản này sẽ cải thiện đời sống bà con mà không cần phá thêm rừng tràm. Nhưng mọi chuyện diễn ra sau đó hoàn toàn ngoài dự kiến của Hộ. Khoa Thủy Văn Đại Học Cần Thơ với dự án xây bốn ống dẫn thoát lớn từ con kinh bao quanh khu bảo tồn, thay vì để điều hòa mực nước trong Tràm Chim thì lại bị bà con nông dân tận dụng để rút nước ra khỏi khu đầm lầy để tưới ruộng trong suốt mùa khô. Đã thế do nước cạn bà con còn phá rừng mau hơn, vì ai cũng thấy trồng lúa nhất là thứ “lúa cao sản của Thầy Hộ” rất có ăn. Nhưng cũng do là giống lúa rất khát nước nên mùa hạn bà con không chỉ lấy nước từ tràm chim mà còn be bờ không cho nước xuống vùng dưới khiến bà con nông dân miệt dưới thiếu nước phải kêu trời. Chẳng cần ai điều hợp hay trọng tài, Mùì Nhe đã thành công phát triển riêng cho huyện Tam Nông bằng cái giá của Tràm Chim với sinh mạng của cả ngàn cánh hạc và mùa màng khô hạn nơi miệt dưới.

Mười Nhe vẫn giọng tâm sự:

- Trong chiến tranh, đồng bào hy sinh xương máu quá nhiều rồi. Chỉ mong có ngày hòa bình độc lập, đảng ta có dịp chăm lo hạnh phúc bù đắp cho bà con. Hạnh phúc nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu của huyện ủy chúng tôi. Vậy mà vẫn có các đồng chí ở trung ương xuống, còn dẫn theo cả mấy ông Mỹ tóc vàng mắt xanh, có ý chê trách cách làm ăn của chúng tôi mà họ gọi là "tùy tiện", là phá hoại môi sinh. Chứ tôi hỏi các đồng chí môi sinh là cái chi chi mà bắt chúng tôi phải hy sinh cả miếng cơm manh áo của nhân dân? Đòi thuở nhà ai chỉ là khách tới nhà mà người ta bắt mình phải kê bàn thờ ông bà ở đâu sắp xếp lại hết đồ đạc trong nhà ra sao! Bọn thực dân đế quốc bao năm rồi như con đĩa nhiều vòi hút kiệt tài nguyên các nước Á Phi, bọn chúng giàu có dư ăn dư mặc rồi nay lại muốn thú vui chơi kiểng chơi chim. Chúng trở lại Việt Nam, chẳng cần biết dân ta đói no ra sao mà còn chơi cha dạy mình phải "giữ màu xanh" phải bảo vệ rừng tràm để dưỡng mấy con hạc con nông. Như dzậy đâu có được!

Rồi bao nhiêu căm thù tích lũy bấy nhiêu năm, Mười Nhe giọng sắt đá:

- Mà nói phá hoại môi sinh thì ai bằng đế quốc Mỹ trong chiến tranh vừa qua. Hồi đó tụi tôi đâu có biết sợ là cái chi nhưng đụng với chiến tranh hóa học thì chỉ biết bó tay. Để xua bọn tôi ra khỏi rừng, chúng đã không từ nan một thủ đoạn nào: Dùng máy móc cơ khí hiện đại nhất cho đào kênh mương để tát cạn đầm lầy, cho máy bay rải bom Napalm và chất độc Da Cam để đốt rừng và diệt hết cây cỏ. Sau chiến tranh rừng thì còn đó nhưng hoàn toàn bị nhiễm độc và tan hoang.

Mười Nhe vẫn giọng đanh thép:

- Mất bao nhiêu xương máu, hòa bình mới đó mà đã có các đồng chí nhiều bộ phận đảng ta đã để mất cảnh giác. Bản chất đế quốc trong chiến tranh hay trong hòa bình thì cũng dzậy thôi. Đồng chí tổng bí thư sáng suốt đã dạy phải đề phòng âm mưu diễn tiến hòa bình của kẻ địch, dzậy mà sao nhiều người vẫn không thấy.

Rồi Mười Nhe còn bày tỏ mối ưu tư:

- Phải chi được như hồi còn chiến tranh, muôn lòng như một chỉ biết nghe theo đảng. Chứ như bây giờ ai cũng có quyền nêu ý kiến, nhất là mấy ông tự nhận có học ở nước ngoài về, tuổi đảng thì không biết được bao nhiêu mà đã mau chóng được cất nhắc. Hồng thì chưa, chỉ có chuyên thì làm sao mà nói chuyện lãnh đạo xuyên suốt cho được.

Rồi Mười Nhe xuống giọng buồn rầu:

- Tôi là thương binh tuổi cũng đã gọi là cao, kể ra đảng cho về hưu cũng là phải rồi, tôi cũng muốn dành phần cuối đời lo cho gia đình mẹ già chứ không lẽ cứ như dzậy mãi sao... Nhưng rồi như vẫn còn nghe đâu đó tiếng gọi của bác và đảng, tôi thấy mình vẫn còn phải bám trụ hy sinh thêm nữa. Đấu tranh nội bộ như hiện nay khó lắm, bởi vì không thấy đâu là trận tuyến. Tôi vẫn nói như dzậy ở mỗi lần về họp trên Tỉnh hay với các đồng chí đến từ trung ương...

Mười Nhe mắt long lanh hướng về phía bàn thờ nơi có tượng ông Hồ vẻ thành kính tưởng nhớ, giọng tiếc nuối:

- Phải chi nếu Bác còn thì đâu có tình trạng lãnh đạo chao đảo đến như dzậy... Như thằng Thuận con tui đây, không có một ngày trưởng thành trong chiến tranh khói lửa, ngoài chuyện sách vở thì nó biết cái chi mà dám lên tiếng dạy khôn tui.

Mười Nhe gầm gừ như một con cạp dữ trong khi Thuận chỉ là một con nai tơ chịu trận và ngồi nín khe. Trên đường về, Hộ kể lại:

- Không phải là không có lý khi có một đồng chí từ trung ương rất hiểu Mười Nhe bảo rằng chỉ có mỗi một cách duy nhất ngăn được hắn thôi không phá rừng tràm là phải kêu gọi lại lòng căm thù, nêu lý do mất cảnh giác về an ninh quốc phòng "phá hết rừng tràm là phá hoại chiến khu..."

Điền đưa ra nhận xét với Hộ:

- Có lẽ cho đến hết Thế Kỷ này, không chỉ những người cộng sản Tư Bản Đỏ tha hóa mà đến cả nhóm người cộng sản ít oi được coi là chân chính còn sót lại như Mười Nhe, thiếu học lại cuồng tín họ vẫn còn là nguyên nhân nổi khổ không phải chỉ trên những con người mà còn với đám cây cỏ và chim muông.

Với con mắt nhà khoa học, theo Bé Tư thì vùng đầm lầy và tràm chim không phải chỉ cống hiến về giàu đẹp của quê hương thiên nhiên mà đó còn là một kho tàng phong phú về sinh học, cái nôi của chu kỳ sinh sản và tăng trưởng cho nhiều giống chim cá và các loài sinh vật khác. Đó là nơi lưu trữ nước trong mùa lũ và điều hòa nước trong mùa khô, một yếu tố để cân bằng môi sinh có từ bao lâu nay rồi, vậy mà đang có nguy cơ bị phá hủy nó.

## Nhật Ký của Người Chứng.

Bé Tư thấy mình đánh mất sự hồn nhiên, thay đổi cảm xúc và cả cách suy nghĩ ở lần vội vã lên thăm con thím Ba trên bệnh viện Sài Gòn. Giữa một Sài Gòn hoa lệ thì vẫn có một địa ngục trần gian: Nơi mà người ta gọi là trại bệnh dành cho những đứa trẻ mang đủ thứ bệnh tật trong một căn bệnh chung là suy dinh dưỡng. Bé Tư không thể nào quên được cảnh tượng những đứa trẻ bụng ồng da xương gầy gò nằm trơ trọi trong những căn phòng tường vôi trắng loang lổ, trên những chiếc giường sắt tróc sơn cũ rĩ với manh chiếu đơn khai nồng trải trên những vật giường ọp ẹp, ngay bên một khu nhà vệ sinh âm thấp tối tăm với một bể nước ngập phân nổi lều bều. Chỉ cách đó không xa, băng qua một bãi cỏ tốt lút đầu, là một trung tâm Nhi Khoa khác mới xây kiêu kỳ và sang cả với cửa kính và gạch lát sáng choang, các phòng đều gắn máy lạnh, dĩ nhiên với đầy đủ thuốc men và các trang bị hiện đại dành cho con cái cán bộ nhiều tiền và thiếu số các gia đình giàu có, giá thật đắt tính bằng đô la xanh vậy mà không bao giờ còn chỗ.

Khi Bé Tư tới nơi thì đã quá trễ để mà chuyển trại cứu mạng sống cho đứa con thím Ba. Một cái chết không đáng chết chỉ vì thiếu thuốc. Có bao nhiêu đứa trẻ mỗi ngày đã chết một cách âm thầm và oan khiên như vậy. Chỉ cách nhau có một bãi cỏ mà sinh cảnh đã là hai thế giới của ánh sáng và bóng đêm.

Ngày...Tháng...

Bé Tư theo thím Ba Xuyên đi thực tế cắt lúa thuê trong vụ Hè Thu. Từ Bến Tre “tập đoàn” thuê chung chiếc ghe bầu đi Đồng Tháp Mười. Trừ thím Ba, họ là đám thanh thiếu niên được sinh ra ngay trước sau năm 75: Lúa tuổi của hơn nửa dân số bảy chục triệu người trên cả nước, họ hồn nhiên và giống nhau ở chỗ nghèo ít học không tham vọng. Đều khiến Bé Tư ngạc nhiên tới sửng sờ là trong số họ có người không biết đọc biết viết lại còn sớm mắc tật hút sách và rượu chè. Thời tiết khô nắng đẹp không có gì báo hiệu là sắp có lũ lụt. Do chỗ quen cũ đoàn lại được tới ở trọ nhà chú Mười Tân, nhà trống trơn nhưng được cái rộng nên họ chia thành các toán nhỏ phân khoanh nằm ngay trên sàn nhà Bé Tư và thím Ba thì được chú dành riêng cho một tấm phản ở trái bên. Còn bao nhiêu toán khác, họ cứ theo ghe lớn ghé vào mé kinh nơi có ruộng thuê gặt là đổ bộ lên bờ tách ra thành các nhóm nhỏ dựng nên những căn chòi tạm lợp bằng tấm nylon kiểu dã chiến, chỉ tạm che nắng chứ không đủ che mưa. Ăn thì đồ gạo nấu chung, tắm giặt vệ sinh thì trai gái từng toán kéo nhau xuống sông. Cả trăm nhóm như vậy từ khắp nơi đổ về trải ra khắp cánh đồng còn ngập nước. Vì cắt lúa chạy lũ nên họ phải làm tất bật từ sáng sớm tới trời tối mịt. Nắng mưa gì thì suốt ngày cũng cứ phải ngâm mình dưới nước mà cắt. Gặt lúa đứng thì còn đỡ chứ phải đám lúa ngã lẫn lộn bùn đất, thì còn phải đem xuống sông rửa trước khi đem phơi. Cứ sau một ngày thì mọi người đều mệt lử không có ai mà tay chân không lạnh móp, bị cứa rách vì liềm hái và lúa cắt. Hạnh phúc trông chờ là cố chịu cực một tháng để có tí gạo để dành ăn không phải lo đói trong một năm. Họ có khác gì đâu đám người Mỹ những công dân hạng hai và mùa hoa trái trải ra khắp các cánh đồng bên California dưới cái nắng cháy sa mạc, để bán sức lao động với tiền công dưới cả mức tối thiểu.

Đi đâu Bé Tư cũng chứng kiến đa số người dân phải sống trong một cảnh nghèo khôn tả với vẻ chấp nhận cam chịu một cách thương tâm. Nơi phô bày về sang cả thì chỉ làm cho vẻ lầm than càng tăng thêm. “Chứng nhân cho Thiên nhiên: Sinh Thái Giữa Giàu Nghèo Trên Một Quê Hương Chia Lìa (Witness for Nature: A Divided Country, The Ecology of Rich and Poor)”. Là bài viết gây chấn động của Bé Tư của một người vẫn yêu mến thiên nhiên với giọng văn đăm mê nhưng chừng mực, rớt ráo về những vấn đề xã hội nhưng vẫn dịu dàng. Trong khi môi sinh đang trở thành vấn đề tranh luận gay gắt trên toàn quốc, thì những dòng chữ viết đầy tình tự ấy như một dòng suối mát ca ngợi hạnh phúc giữa con người và thiên nhiên như một kết hợp hài hòa chẳng thể tách rời...

Đêm ấy ở Tam Nông, vẫn là một đêm dài vô minh, đêm bao trùm khắp Việt Nam và cả lục địa Á Châu, hòa trong tiếng nước rờn của con sông Mekong như nhịp điệu từ ngàn năm, vắng vắng bên trời giữa những tiếng hạc kêu thương, Bé Tư còn nghe có tiếng trẻ con khóc.